TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:159/HSST
Ngày 21/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Kim Thanh

2. Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G- thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Kim Hoa - kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 164/2018/HSST ngày 03/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/QĐXXST-HS ngày 13/12/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Danh Ng s**inh: 1986. ĐKNKTT và chỗ ở: B, Th, T, Ng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên bố: Lương Xuân Q sinh 1964. Họ và tên mẹ: Vi Thị s sinh 1964. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Kha Thị H sinh 1988 (đã ly hôn năm 2017). Con: có 01 con sinh 2010. TATS: Không.

Bắt quả tang lúc 18 giờ 00 phút ngày 03/11/2018. Hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 12/11/2018. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/11/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Lang Văn D sinh 1995. HKTT: xã Ch, huyện Q, Nghệ An. Chỗ ở: Thôn 9, xã N, huyện G, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 03/11/2018, Công an đồn Bắc Đuống tiếp nhận tin báo từ quần chúng nhân dân về việc bắt giữ đối tượng Lương Danh Ng có hành vi Trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Puls, tại khu thể thao, Tân Hồng M, xã N, G, Hà Nội. Công an đồn Bắc Đuống đã đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 6Puls màu vàng, đã qua sử dụng có sim liên lạc: (BL: 11, 12).

Theo Ng khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 03/11/2018 Lương Danh Ng đi bộ vào khu thể thao Tân Hồng Minh, xã N, G, Hà Nội xem mọi người đá bóng. Khi vào sân Ng phát hiện trên chiếc ghế trong sân vận động có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, không có người trông giữ, Ng nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên đem bán lấy tiền ăn tiêu, để thực hiện được mục đích của mình, Ng đến chỗ để chiếc điện thoại và lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi quần bên trái và bỏ đi ra ngoài, thì bị anh Lang Văn D hô hào và cùng mọi người trong sân vận động bắt giữ Ng, thu giữ vật chứng, đưa đến Công an làm việc.

Tại bản kết luận định giá số 101 ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: Tại thời điểm ngày 03/11/2018; 01 điện thoại Iphone 6Plus, màu vàng, 16 GB, IMEI: 35438806785406, đã qua sử dụng có giá 4.000.000đ(Bốn triệu đồng).

Về dân sự: Anh Lang Văn D đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6Plus, màu vàng, 16 GB, anh D không đề nghị yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 151/CT- VKSGL ngày 28/12/2018 của VKSND huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Lương Danh Ng về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Dang Ng thừa nhận: Khi bị cáo đi bộ vào khu thể thao, Tân Hồng Minh, xã N, G, Hà Nội xem mọi người đá bóng thì bị cáo có phát hiện trên chiếc ghế đá trong sân vận động có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus để trên mặt ghế, không có người trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên đem bán lấy tiền ăn tiêu. Để thực hiện được mục đích của mình, Ng đến chỗ để chiếc điện thoại và lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi quần bên trái và bỏ đi ra ngoài, khi đang đi ra ngoài thì bị mọi người trong sân vận động phát hiện hô hào, bắt giữ đưa Ng cùng vật chứng đến cơ quan điều tra Công an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, luận tội nêu rõ: Tổng giá trị tài sản bị cáo Trộm cắp là 4.000.000 đồng, đủ cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp không lớn đã được thu hồi ngay trả lại bị hại. Vì vậy đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 65 BLHS 2015,xử phạt bị cáo Lương Danh Ng từ 9 đến 15 tháng tù,nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 20 đến 30 tháng tính từ khi tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã Th, T, Nghệ An theo dõi giáo dục trong hạn thử thách.

Dân sự: Không.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vì mục đích tư lợi cá nhân, Lương Danh Ng có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của Lang Văn D lấy đi 01 điện thoại Iphone 2 Blus trị giá 4.000.000 đồng.

[2]. Hành vi của bị cáo, đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản". Do vậy viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Danh Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ. Qúa trình tiến hành tố tụng các cơ quan tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký tòa án nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo vì mục đích tư lợi cá nhân thực hiện tội phạm. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cứ trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, giá trị tài sản không lớn đã được thu hồi trao trả lại người bị hại và người bị hại không có yêu về bồi thường dân sự vì vậy Hội đồng xét xử thấy chỉ cần xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi áp dụng hình

phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo xét thấy hiện bị cáo không có nnghề nghiệp ổn định nên áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, miễn việc khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung ccông quĩ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[4]. Dân sự: Không.

[5]. Vật chứng: Không.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật.

Vì lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lương Danh Ng** phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Lương Danh Ng** 12 (mười hai) tháng tù cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 ngày tạm giữ tính bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Tụ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã Th, T, Nghệ An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Miễn việc khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung công quĩ nhà nước.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Dân sự: Không.

Vật chứng: Không.

2- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- UBND ph- ờng nơi bị cáo c- trú;
- Bị cáo, ng- ời tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long